BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2013

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	21.341.621.294	84.490.142.528
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(13.895.245.133)	(80.529.799.443)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(2.729.439.088)	(4.562.405.306)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.616.163.191)	(3.456.574.152)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.051.247.092	1.026.848.769
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(5.641.719.044)	(5.287.860.730)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(1.489.698.070)**	**(8.319.648.334)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	-	628.547.887
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.484.390	660.910.128
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**16.484.390**	**1.289.458.015**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	4.987.080.561	37.664.310.758
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.448.818.960)	(42.496.271.866)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**1.538.261.601**	**(4.831.961.108)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**	**65.047.921**	**(11.862.151.427)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.661.830.502	17.467.035.163
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	146.482	(193.394)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**1.727.024.905**	**5.604.690.342**

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Khương Đức Dũng	**Trần Bình Nhưỡng**	**Nguyễn Thị Nhàn**

Gia Lai, ngày 07 tháng 08 năm 2013

Signature Not Verified
Ký bởi: TRẦN BÌNH NHƯỠNG
Ký ngày: 15-8-2013 17:36:14